



**Phụ lục**

**Nội dung tuyên truyền về tư tưởng chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

1. Thống nhất trong nhận thức về kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc: Khẳng định bước vào kỷ nguyên mới là bước phát triển tất yếu, hợp quy luật vận động của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Đó là kỷ nguyên mà mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu.

Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, thời điểm sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu vĩ đại; cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế được nâng cao.

2. Cơ sở xác định mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc: Đó là những thành tựu vĩ đại của đất nước đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giúp Việt Nam tích lũy đủ thế và lực bước vào kỷ nguyên mới. Bối cảnh thế giới đang trong thời kỳ thay đổi có tính thời đại, từ nay đến năm 2030 là giai đoạn quan trọng nhất để xác lập trật tự thế giới mới, đây cũng là thời kỳ cơ hội chiến lược quan trọng, giai đoạn nước rút của cách mạng Việt Nam để đạt mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo tiền đề vững chắc đạt mục tiêu 100 năm thành lập nước.

Lịch sử Cách mạng Việt Nam cho thấy, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng đã sự khơi dậy ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa dân tộc ta giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, tạo nên những kỳ tích trong Cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam Xã hội chủ nghĩa độc lập, tự do, hạnh phúc. Đây cũng là thời điểm hội tụ các yếu tố, sức mạnh để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thịnh vượng sớm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu.

3. Định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với 7 nội dung:

*(1) Về vai trò lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng:*

Trong 94 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta không ngừng nghiên cứu phát triển, bổ sung, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo,



năng lực cầm quyền. Đây là nhân tố then chốt bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, chèo lái con thuyền cách mạng giành nhiều thắng lợi vẻ vang.

Nhận diện những hạn chế để thấy sự cần thiết phải cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng, cụ thể về tình trạng ban hành nhiều văn bản; một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng không khả thi; mô hình tổng thể của hệ thống chính trị chưa hoàn thiện; mô hình tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những bất cập; cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc trong Đảng còn chậm.

Trước bối cảnh có nhiều thay đổi, yêu cầu cấp thiết phải đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền để chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

*(2) Về tăng cường tính Đảng trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*

Khẳng định sau 02 năm thực hiện Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Trong 3 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thì thể chế là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tăng cường phát huy tính Đảng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa. Với quan điểm, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa cần phải liên tục được hoàn thiện để thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, phát huy dân chủ, vì con người, công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Tập trung thực hiện 6 nhóm giải pháp cơ bản để đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp.

*(3) Về tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả:*

Tuyên truyền chủ trương, quan điểm, mục đích, yêu cầu, nội dung tổng kết, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, đơn vị trong triển khai tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Khẳng định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị.

*(4) Về công tác cán bộ*

Cán bộ và công tác cán bộ là vấn đề “rất trọng yếu”, “quyết định mọi việc”, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc đang đặt ra cấp thiết. Do vậy việc xây dựng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn mới cần được đổi mới mạnh mẽ công tác tuyên dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, xây dựng cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi

ích chung. Đội ngũ cán bộ cũng đảm bảo về phẩm chất, bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới.

#### (5) Về phát triển kinh tế

Tổng thể kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng liên tục từ khi thực hiện Cương lĩnh năm 1991, thường xuyên ở trong nhóm những quốc gia có tốc độ phát triển cao trong khu vực và trên thế giới. Việt Nam từ nước thu nhập thấp trở thành nước có thu nhập trung bình. Tuy tốc độ tăng trưởng cao, song nguy cơ tụt hậu về kinh tế vẫn hiện hữu, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và khó tiệm cận với các nước đang phát triển.

Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên do: Hạn chế trong thực thi pháp luật, chuyển đổi mô hình kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu chậm; đầu tư công tiến độ chậm, hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, còn dàn trải, nhiều lãng phí, chưa phát huy vai trò dẫn dắt, kích hoạt hiệu quả các nguồn lực ngoài nhà nước; xác định các ngành hàng chiến lược, quốc gia giá trị cao chưa được quan tâm; hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị thiếu tính kết nối và xây dựng hạ tầng số chậm...; ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ chưa rõ nét; các yếu tố bên ngoài tác động tiêu cực, làm gia tăng nguy cơ tụt hậu về kinh tế.

#### (6) Về chuyển đổi số

Chuyển đổi số cần phải hiểu là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng; đồng thời quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số.

Hiện nay quan hệ sản xuất chưa phù hợp đang cản trở sự phát triển của lực lượng sản xuất mới, trong đó: Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, còn chông chéo; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số còn hạn chế. Vẫn tồn tại những thủ tục hành chính rườm rà, lạc hậu, qua nhiều khâu, nhiều cửa, mất nhiều thời gian, công sức của người dân và doanh nghiệp. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin của các bộ, ban, ngành, địa phương và cơ sở dữ liệu quốc gia chưa thông suốt; việc tổ chức vận hành bộ phận “một cửa” các cấp ở nhiều nơi chưa hiệu quả. Do vậy, việc thực hiện cuộc cách mạng chuyển đổi số với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi cho Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đem lại, đưa đất nước đi tắt đón đầu phát triển vượt bậc.

#### (7) Về chống lãng phí

Công tác phòng, chống lãng phí đã được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm triển khai thực hiện và đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết và quy định của pháp luật; song lãng phí hiện nay vẫn diễn ra khá phổ biến, dưới nhiều dạng thức khác nhau, đã và đang gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng cho sự phát triển, gây suy giảm nguồn lực con người, nguồn lực tài chính, giảm hiệu quả sản xuất, tăng gánh nặng chi phí, gây cạn kiệt tài nguyên, gia tăng khoảng cách giàu

nghèo; làm suy giảm lòng tin của người dân với Đảng, Nhà nước, tạo rào cản vô hình trong phát triển kinh tế- xã hội, bỏ lỡ thời cơ phát triển của đất nước. Vì vậy, đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, việc xây dựng văn hoá phòng, chống lãng phí và đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện”, “cơm ăn nước uống, áo mặc hàng ngày” là công việc rất cấp thiết.

-----